

Số: 20/BC-THCSLH

Thạch Khôi, ngày 18 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO BỔ SUNG CÔNG KHAI

(Theo Quy chế công khai tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT)

I. THÔNG TIN CÔNG KHAI CHUNG ĐÃ THỰC HIỆN:

- Thông tin chung về cơ sở giáo dục: tên, địa chỉ, loại hình, chủ sở hữu, tổ chức quản lý, sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, quá trình hình thành phát triển.
 - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
 - Cơ sở vật chất
 - Kiểm định chất lượng
 - Kết quả hoạt động giáo dục
 - Kết quả tài chính
 - Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác.
5. Báo cáo thường niên năm 2025 (số 154/BC-THCSLH ngày 20/6/2025) theo mẫu Phụ lục I của Thông tư 09/2024.

II. NỘI DUNG BỔ SUNG / ĐIỀU CHỈNH:

Mục	Nội dung trước bổ sung	Nội dung mới /điều chỉnh	Lý do bổ sung /điều chỉnh	Thời điểm áp dụng
I. Thông tin chung				
2. Địa chỉ	Thôn Thanh Xá, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, Hải Dương	Tổ dân phố Thanh Xá, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng	Thay đổi quản lý chính quyền hai cấp	01/7/2025
3. Loại hình của cơ sở giáo dục	Cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp: UBND thành phố Hải Dương	Cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp: UBND phường Thạch Khôi	Thay đổi quản lý chính quyền hai cấp	01/7/2025
IV. Kết quả tài chính				
1.	Chưa có	Kế hoạch dự toán thu - chi các	Bổ sung (nội dung theo phụ	18/08/2025

		khoản thu góp theo quy định, thỏa thuận, tự nguyện năm học 2025- 2026	<i>lục kèm theo)</i>	
2.	Chưa có	Kế hoạch dự kiến thực hiện các khoản thu góp theo quy định, các khoản thu dịch vụ, thỏa thuận, tự nguyện	Bổ sung (<i>nội dung theo phụ lục kèm theo)</i>	18/08/2025

III. CAM KẾT CỦA NHÀ TRƯỜNG:

Nhà trường cam kết các thông tin đã công khai và bổ sung là chính xác, trung thực, đúng quy định của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Nơi nhận:
- Niêm yết công khai tại trường/đăng tải công khai điện tử;
 - Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đình Tú

KẾ HOẠCH DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU GÓP THEO QUY ĐỊNH, CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ, THỎA THUẬN, TỰ NGUYỆN
NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo BC số 30/BCH-THCSLH ngày 05/09/2025 V/v Công khai kế hoạch, dự toán thu chi các khoản thu góp theo quy định, thỏa thuận, tự nguyện của học sinh năm học 2025-2026)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Mức thu/tháng (bưởi)	Tổng số tiền năm học	Thời gian thực hiện					Công văn hướng dẫn
				Tháng 9/2025	Tháng 10/2025	Tháng 11/2025	Tháng 12/2025	Tháng 01/2026	Tháng 02/2026
	TỔNG THU NĂM HỌC 2025-2026		1.351.800	1.101.800				250.000	
I	CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH		766.800	691.800	-	-	-	75.000	-
1	Tiền gửi xe đạp (tính theo tháng)	15.000	135.000	60.000				75.000	- Theo CV số 650/UBND-VHXH ngày 05/09/2025 của UBND Phường Thạch Khôi;
2	Tiền bảo hiểm y tế: (tính theo năm học)		631.800	631.800					- Theo CV số 6126/SGDDĐT-KHTC ngày 29/08/2025 của Sở giáo dục và đào tạo UBND TP Hải Phòng;
II	CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN		385.000	210.000	-	-	-	175.000	- Theo QĐ số 1044/2025/QĐ-UBND ngày 14/04/2025 của UBND tỉnh Hải Dương;
1	Tiền lao công vệ sinh (tính theo tháng)	25.000	225.000	100.000				125.000	- Theo CV số 5758/SGDDĐT-VP ngày 20/08/2025 của Sở giáo dục và đào tạo UBND TP Hải Phòng;
2	Tiền số liên lạc điện tử	10.000	90.000	40.000				50.000	- Theo NQ số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 theo HĐND tỉnh Hải Dương;
3	Tiền điểm danh thông minh và nhận diện khuôn mặt		70.000	70.000					- Theo CV số 5519/SGDDĐT-VP ngày 13/08/2025 của Sở giáo dục và đào tạo UBND TP Hải Phòng;
III	CÁC KHOẢN THU TỰ NGUYỆN (Tiền bảo hiểm thân thể)		200.000	200.000	-	-	-	-	- Theo CV Số: 48/2025/PJICO “Về việc triển khai công tác bảo hiểm cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên năm học 2025 – 2026” ngày 22/07/2025;
	Bảo hiểm thân thể (tính theo năm học)	200.000	200.000	200.000					

TRƯỜNG THCS LIÊN HỒNG

KẾ HOẠCH DỰ TOÁN THU - CHI CÁC KHOẢN THU GÓP THEO QUY ĐỊNH, THỎA THUẬN, TỰ NGUYỆN
NĂM HỌC 2025- 2026

(Kèm theo BC số: 24/BC - THCS LH ngày 18/08/2025 V/v Công khai kế hoạch, dự toán thu chi các khoản thu góp theo quy định, thỏa thuận, tự nguyện của học sinh năm học 2025-2026)



DVT: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH	
1	Tiền gửi xe đạp	
	<u>Phần thu</u>	<u>104.355.000</u>
	- Đối tượng thu: Học sinh; Số lớp: 19 lớp; Số HS: 841 HS	
	- Mức thu: 15.000đ/tháng/ hs x 9 tháng = 135.000đ/1h.s	
	- Dự kiến số HS gửi xe: 773 xe	
	- Số tiền thu được (773 x 135.000đ)	104.355.000
	Hình thức thu: Thu HKI 4 tháng vào tháng 9/2025 và HKII 5 tháng vào tháng 01/2026	
	<u>Phần chi:</u>	<u>104.355.000</u>
	- Chi nộp thuế 10% (5% thuế giá trị gia tăng, 5% thuế thu nhập doanh nghiệp)	10.435.500
	- Chi trả tiền công người trông giữ xe đạp: (9 tháng x 6.000.000 đồng)	54.000.000
	- Chi tu sửa lần xe, mua dụng cụ phục vụ trông giữ xe...	39.919.500
2	Tiền bảo hiểm y tế: (bắt buộc)	
	<u>Phần thu</u>	<u>509.862.600</u>
	- Đối tượng thu: Học sinh	
	- Mức thu: 52.650đ/tháng/hs x 12 tháng = 631.800đ/năm	
	- Số lớp: 19 lớp	
	- Số HS: 841 hs	
	- Số HS thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, con bộ đội, công an... đã có thẻ: 34hs	
	- Dự kiến số HS tham gia: 807hs x 631.800đ	509.862.600
	Hình thức thu: Thu cả năm học vào tháng 9/2025	
	<u>Phần chi:</u>	<u>509.862.600</u>
	- Nộp về cơ quan BHXH để làm thẻ BHYT cho học sinh	509.862.600
II	CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN	
2	Tiền lao công vệ sinh	
	<u>Phần thu</u>	<u>188.550.000</u>
	- Đối tượng thu: Học sinh; Số lớp: 19 lớp; Số HS: 841 HS (HS khuyết tật miễn 03 hs)	
	- Mức thu: 25.000đ/tháng/ hs x 9 tháng =225.000đ/1h.s	
	- Số tiền thu được : (841 HS - 03 HS khuyết tật) x 225.000 đồng	188.550.000
	Hình thức thu: Thu HKI 4 tháng vào tháng 9/2025 và HKII 5 tháng vào tháng 01/2026	
	<u>Phần chi:</u>	<u>188.550.000</u>
	- Tiền thuê 03 lao công quét dọn lớp học nhà VS, sân trường, cổng trường, sân tập, chuyển rác thải, tưới cây nhật cô các bồn cây, cắt cỏ dọn sân thể dục..... : (9 tháng x 16.900.000 đồng)	152.100.000
	- Chi mua giấy vệ sinh, giấy vuông, khăn lau tay, nước rửa tay, xà bông, xà phòng giặt phục vụ HS, Chi mua bột thông cống, nước tẩy rửa, dụng cụ dọn vệ sinh rón rác mái lớp học ...nhà vệ sinh HS	36.450.000
3	Tiền điểm danh thông minh và nhận diện khuôn mặt	
	<u>Phần thu</u>	<u>57.515.000</u>
	- Đối tượng thu: Học sinh; Số lớp: 19 lớp; Số HS: 841hs	
	- Mức thu: 70.000đ/năm/hs x 841hs = 58.870.000đ/1hs	

STT	Nội dung	Số tiền
	Trong đó: + HSKT, Con hộ nghèo miễn 100%: 12 hs x 70.000đ = 840.000đ	
	+ Cận nghèo miễn 50%: 7 hs x 35.000 = 245.000đ	
	+ Con giáo viên giảm 100%: 03 hs x 70.000= 270.000đ	
	- Số tiền dự kiến thu được: 58.870.000 - (840.000đ + 245.000đ+270.000đ)	57.515.000
	Hình thức thu: Thu cả năm học vào tháng 9/2025	
4	Tiền sổ liên lạc điện tử	
	<u>Phần thu</u>	<u>73.710.000</u>
	- Đối tượng thu: Học sinh; Số lớp: 19 lớp; Số HS: 841hs	
	- Mức thu: 10.000đ/tháng/ hs x 9 tháng x 841hs = 75.690.000đ/1hs	
	Trong đó: + HSKT, Con hộ nghèo miễn 100%: 12 hs x 10.000đ x 9 tháng = 1.080.000đ	
	+ Cận nghèo miễn 50%: 7 hs x 10.000đ x 9 tháng = 630.000đ	
	+ Con giáo viên giảm 100%: 03 hs x 10.000đ x 9 tháng = 270.000đ	
	- Số tiền dự kiến thu được: 75.690.000 - (1.080.000đ + 630.000đ+270.000đ)	73.710.000
	Hình thức thu: Thu HKI 4 tháng và HKII 5 tháng	
	<u>Phần chi:</u>	<u>73.710.000</u>
	- Thanh toán số tiền thu được cho đơn vị cung cấp dịch vụ Sổ liên lạc điện tử	73.710.000
III	<u>CÁC KHOẢN THU TỰ NGUYỆN (Tiền bảo hiểm thân thể)</u>	
	<u>Phần thu</u>	<u>161.500.000</u>
	- Đối tượng thu: Học sinh; Số lớp: 19 lớp; Số HS: 841 HS	
	- Mức thu: theo giá công ty bảo hiểm PJICO Hải Dương: 200.000đ/hs/ năm	
	Trong đó: + HSKT, Con hộ nghèo, Cận nghèo miễn 100%: 19 hs	
	+ Con giáo viên giảm 50%: 03 hs	
	+ Học sinh không tham gia: 13hs	
	- Dự kiến số tiền thu được: = 841-19-13-03/2	161.500.000
	<u>Phần chi:</u>	<u>161.500.000</u>
	Nộp trả công ty bảo hiểm PJICO Hải Dương	161.500.000